

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 30-11-2022

Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
xác định con cho cha”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: bà Phùng Thị Cẩm Hồng

bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: : ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, xác định con cho cha”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Đặng Thị Ngọc H (tên thường gọi: D), sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: khu phố 3, thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An; địa chỉ cư trú: khu phố Bàu S, thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* anh Lê Phước D, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 77 ấp Kinh M, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn anh Lê Phước D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Lê Phước D chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An vào ngày 26/9/2012. Trong quá trình chung sống, anh D thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2019, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sau đó về nhà riêng tại khu phố Bàu S, thị trấn Vĩnh H cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Phước D.

Chị và anh D có 02 con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 20/10/2017 và Lê Vĩnh T, sinh ngày 02/6/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Phước T và Lê Vĩnh T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Phước D trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đặng Thị Ngọc H về tình trạng hôn nhân, thời gian chung sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị H có quan hệ tình cảm bất chính và đã có con với người đàn ông khác. Từ năm 2019, anh và chị H không còn sống chung cho đến nay. Nay, chị H cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung, anh D thừa nhận chỉ có 01 con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 20/10/2017; bé Lê Vĩnh T, sinh ngày 02/6/2020 không phải là con ruột của anh, anh có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án xác định con cho cha. Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Phước T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Ngọc H về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Lê Phước D.

Về hôn nhân: chị Đặng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Phước D.

Về nuôi con chung: giao con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Đặng Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Đặng Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phước D về việc yêu cầu xác định con cho cha.

Xác định bé Lê Vĩnh T, sinh ngày 02/6/2020 không phải là con ruột của anh Lê Phước D. Chị Đặng Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc bé Lê Vĩnh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2022, bị đơn anh Lê Phước D kháng cáo yêu cầu được quyền nuôi bé Lê Phước T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị Đặng Thị Ngọc H trình bày: chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh D. Hiện nay, chị đang đi làm tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh H và có thu nhập khác từ việc cho thuê nhà, nên vẫn đảm bảo điều kiện và thời gian chăm sóc các con. Anh D không có việc làm ổn định, nếu thay đổi về điều kiện sinh sống sẽ gây ảnh hưởng đến tâm lý cho các con.

Anh Lê Phước D trình bày: Hiện nay, anh có việc làm, thu nhập ổn định, đảm bảo thời gian cho việc chăm sóc bé T. Một mình chị H chăm sóc cho 02 con sẽ không đảm bảo điều kiện tốt nhất. Anh yêu cầu được quyền nuôi bé T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của anh D đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D trầm trọng, cấp sơ thẩm cho ly hôn là có căn cứ. Anh D và chị H đều có nơi ở, việc làm, thu nhập ổn định. Hiện bé T đang sống cùng chị H, được chăm sóc tốt, không bị ngược đãi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Lê Phước D thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của anh D yêu cầu được nuôi bé Lê Phước T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung:

[2] Chị H và anh D thừa nhận có 01 con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 20/10/2017. Từ năm 2019 cho đến nay, chị và anh không còn chung sống, chị H là người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Xét nghề nghiệp, điều kiện kinh tế của chị H và anh D: hồ sơ vụ án và trình bày của hai đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện chị H và anh D có thu nhập ổn định, đảm bảo cho sự nuôi dưỡng con chung.

[4] Xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: từ sau khi anh D và chị H không còn sống chung, bé T do chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

được cho đi học bình thường và phát triển mạnh khỏe. Anh D không chứng minh được chị H có hành vi ngược đãi con chung. Như vậy, việc tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

[5] Từ nhận định tại mục [3], [4], không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh D; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh D phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Phước D.
3. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.
4. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 27 và 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ngọc H về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” với anh Lê Phước D.
6. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Phước D.
7. Về con chung:
 - 7.1. Xác định chị Đặng Thị Ngọc H và anh Lê Phước D có 01 (một) người con chung tên là Lê Phước T, sinh ngày 20/10/2017 (ngày hai mươi tháng mười năm hai nghìn không trăm mười bảy).
 - 7.2. Chị Đặng Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 20/10/2017 (ngày hai mươi tháng mười năm hai nghìn không trăm mười bảy).
8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Ngọc H tạm thời không yêu cầu anh Lê Phước D cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.
9. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phước D về việc yêu cầu xác định con cho cha.

Xác định bé Lê Vĩnh T, sinh ngày 02/6/2020 (ngày hai tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi) không phải là con ruột của anh Lê Phước D. Chị Đặng Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc bé Lê Vĩnh T.

10. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

10.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

10.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

11. Về chi phí giám định tổng cộng 7.320.000đ: buộc chị Đặng Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ và phải nộp số tiền 7.320.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) để hoàn trả cho anh Lê Phước D số tiền đã tạm ứng là 7.320.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

12. Về án phí:

12.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đặng Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, chị Đặng Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003640 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng. Chị Đặng Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

12.2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Lê Phước D phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003751 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng. Anh D đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

13. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

14. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 30/11/2022 (ngày ba mươi tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)/.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

